TAND HUYỆN LỤC NGẠN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lãnh Văn Việt; Ông Giáp Văn Phẩm.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 245/2017/DSST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T3, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/7/2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2011, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng ở riêng tại thôn T3, xã Q, huyện L, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

thường bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã lẫn nhau, không phát triển được kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 02/2015 đến nay và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, số nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H xin chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2011, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị H về gia đình anh làm dâu tại thôn T3, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến 03/2015 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi, chửi nhau, không phát triển được kinh tế gia đình, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 03/2015 đến nay và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề này.

- Về tài sản công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nhất trí việc chị Nguyễn Thị H xin chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị trong hồ sơ vụ án. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Thành có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung, tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T phát sinh từ tháng 02 năm 2015, vợ chồng anh chị đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn đề nghị xin ly hôn với anh T, anh T cũng nhất trí ly hôn với chị H. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T chưa có con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003016 ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn C, huyện L;
- UBND xã Q, huyện L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn